

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Hồng Điệp;
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Sơn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp 12, xã L, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 12, xã L, tỉnh Tây Ninh. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị Sơn T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà T và ông T1 tổ chức đám cưới vào ngày 14/5/2017. Hôn nhân của vợ chồng bà T là tự nguyện, vợ chồng bà T có tìm hiểu nhau trước khi T1 tới hôn nhân. Vợ chồng có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vân và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2017 ngày 27/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian vài năm. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T1 không tôn trọng bà T, thường xuyên uống rượu, không lo làm phụ vợ. Mặc dù bà T có tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Bà T nhận thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Tường V, sinh ngày 21/11/2017 và Phạm Thị Kim N, sinh ngày 23/7/2020. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phạm Minh T1 trình bày tại bản tự khai ngày 10/11/2025 như sau:

Ông T1 đồng ý ly hôn với bà T. Về con chung, ông T1 yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm Tường V, không ai cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Sơn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh T1 có nơi cư trú tại ấp 12, xã L, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

Bị đơn ông Phạm Minh T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T1 hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T1.

[2] Về hôn nhân: Bà Trương Thị Sơn T và ông Phạm Minh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vân và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2017 ngày 27/9/2017 nên xác định hôn nhân của vợ chồng bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về phía ông T1 có ý kiến trình bày tại bản tự khai đồng ý ly hôn với bà T nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Tường V, sinh ngày 21/11/2017 và Phạm Thị Kim N, sinh ngày 23/7/2020. Trong thời gian ly thân, cháu V và cháu N do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là 2.205.000 đồng/tháng/01 người con. Ông T1 có ý kiến yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V và không ai cấp dưỡng cho ai.

Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn nguyện vọng ngày 28/8/2025 của cháu V thể hiện cháu có nguyện vọng muốn được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T giao cho bà T nuôi dưỡng 02 người chung là cháu V và cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con, căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Phụ lục 01 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 thì hiện nay mức lương tối thiểu vùng tại xã L, tỉnh

Tây Ninh là 4.410.000 đồng, do đó buộc ông T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.205.000 đồng/tháng/01 người con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T1 đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà T, ông T1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Sơn T về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Phạm Minh T1.

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Sơn T được ly hôn với ông Phạm Minh T1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Trương Thị Sơn T nuôi dưỡng con chung tên Phạm Tường V, sinh ngày 21/11/2017 và Phạm Thị Kim N, sinh ngày 23/7/2020.

Ông Phạm Minh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.205.000 đồng/tháng/01 người con, thời gian thực hiện cấp dưỡng được tính kể từ ngày 24/11/2025 cho đến khi cháu Phạm Tường V và Phạm Thị Kim N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trương Thị Sơn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005506 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông Phạm Minh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- THADS huyện Cần Đước;
- UBND xã Long Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân